

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải VBT Công nghệ 8 **Tổng kết và ôn tập Phần 1** hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Công nghệ.

Giải VBT Công nghệ lớp 8 Bài Tổng kết: Trả lời câu hỏi trang 31, 32

Câu 1 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Vì sao phải học vẽ kỹ thuật?

Lời giải:

- Học vẽ kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, đời sống và tạo điều kiện học tốt các môn khoa học – kỹ thuật.

Câu 2 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Thế nào là bản vẽ kỹ thuật? Bản vẽ kỹ thuật dùng để làm gì?

Lời giải:

- Bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ) trình bày các thông tin kỹ thuật dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc thống nhất và thường vẽ theo tỉ lệ.

- Bản vẽ kỹ thuật được dùng trong kỹ thuật sản xuất: Cơ khí, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, điện lực, kiến trúc, quân sự, ...

- Bản vẽ kỹ thuật được dùng trong sản xuất và đời sống:

Trong sản xuất, muốn làm ra một sản phẩm nào đó, trước hết người thiết kế phải diễn tả chính xác hình dạng và kết cấu của sản phẩm, phải nêu đầy đủ các thông tin cần thiết khác như kích thước, yêu cầu kỹ thuật, vật liệu ... Các nội dung này được trình bày theo các quy tắc thống nhất bằng bản vẽ kỹ thuật. Sau đó người công nhân căn cứ theo bản vẽ để tiến hành chế tạo, lắp ráp, thi công.

Trong đời sống, để người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm do con người làm ra: đồ dùng điện tử, các loại máy, phương tiện đi lại một cách hiệu quả và an toàn, mỗi chiếc máy hoặc thiết bị phải kèm theo bản chỉ dẫn bằng lời và hình (bản vẽ, sơ đồ ...).

Câu 3 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Thế nào là phép chiếu vuông góc? Phép chiếu này dùng để làm gì?

Lời giải:

- Phép chiếu vuông góc là phép chiếu mà trong đó các tia chiếu đi qua các điểm của vật thể và vuông góc với mặt phẳng chiếu.
- Phép chiếu vuông góc dùng để vẽ các hình chiếu vuông góc.

Câu 4 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Các khối hình học thường gặp là những khối nào?

Lời giải:

- Khối đa diện
- Hình hộp chữ nhật.
- Hình lăng trụ đều.
- Hình chóp đều.
- Hình trụ.
- Hình nón.
- Hình cầu.

Câu 5 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Hãy nêu đặc điểm hình chiếu của khối đa diện.

Lời giải:

- Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng.

Câu 6 (Trang 31- VBT Công nghệ 8): Khối tròn xoay thường được biểu diễn bằng các hình chiếu nào?

Lời giải:

- Khối tròn xoay thường được biểu diễn bằng các hình chiếu đứng, bằng và cạnh. Mỗi hình chiếu thường có hình dạng là tam giác cân, hình chữ nhật, hình tròn.

Câu 7 (Trang 32- VBT Công nghệ 8): Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

Lời giải:

- Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt (khi giả sử cắt vật thể).
- Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể. Phần vật thể bị mặt phẳng cắt cắt qua được kẻ gạch gạch.

Câu 8 (Trang 32- VBT Công nghệ 8): Kể một số loại ren thường dùng và công dụng của chúng

Lời giải:

- Có 2 loại ren thường dùng: ren ngoài và ren trong.
- Ren dùng để ghép nối các chi tiết, bộ phận, linh kiện của máy móc với nhau.

Câu 9 (Trang 32- VBT Công nghệ 8): Ren được vẽ theo quy ước như thế nào?

Lời giải:

- *Ren nhìn thấy:*

Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm.

Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng chân ren chỉ vẽ 3/4 vòng.

- *Ren bị che khuất:*

Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt.

Câu 10 (Trang 32- VBT Công nghệ 8): Kể một số bản vẽ thường dùng và công dụng của chúng.

Lời giải:

- Bản vẽ các khối đa diện: đọc được hình dạng, thông số hình chiếu của các khối đa diện.
- Bản vẽ các khối xoay tròn: đọc được hình dạng, thông số của hình chiếu các khối xoay tròn.
- Bản vẽ kĩ thuật: trình bày thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo các quy tắc và thường vẽ theo tỉ lệ.

- Bản vẽ chi tiết: bao gồm các hình biểu diễn, kích thước và các thông tin cần thiết để xác định chi tiết đó.
- Bản vẽ lắp: biểu diễn hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.
- Bản vẽ nhà: bao gồm các hình biểu diễn: mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt và các số liệu xác định hình dạng, kích thước, cấu tạo của ngôi nhà.

Giải vở bài tập Công nghệ lớp 8 Bài Tổng kết: Hoàn thành bài tập trang 32, 33, 34

Bài 1 (Trang 32- VBT Công nghệ 8): Cho vật thể và bản vẽ ba hình chiếu của nó. Hãy đánh dấu (x) vào bảng 1 để chỉ sự tương quan giữa các mặt A, B, C, D của vật thể với các hình chiếu 1, 2, 3, 4, 5 của các mặt.

Lời giải:

Các mặt Hình chiếu	A	B	C	D
1	x		x	
2				
3		x		
4	x			
5				x

Bài 2 (Trang 33- VBT Công nghệ 8): Cho các hình chiếu đứng 1, 2, 3; hình chiếu bằng 4, 5, 6; hình chiếu cạnh 7, 8, 9 và các vật thể A, B, C. Hãy điền số thích hợp vào bảng 2 để chỉ rõ sự tương quan giữa các hình chiếu với vật thể.

Lời giải:

Vật thể \ Hình chiếu	A	B	C
Hình chiếu đứng	3	1	2
Hình chiếu bằng	4	5	6
Hình chiếu cạnh	9	8	7

Bài 3 (Trang 33- VBT Công nghệ 8): Đọc bản vẽ và các hình chiếu, sau đó đánh dấu (x) vào bảng 3 và 4 để chỉ rõ sự tương quan giữa các khối và hình chiếu của chúng.

Lời giải:

a) Bảng a

Hình dạng khối A B C

Hình trụ X

Hình hộp X

Hình chóp cụt X

b) Bảng 4

Hình dạng khối A B C

Hình trụ x

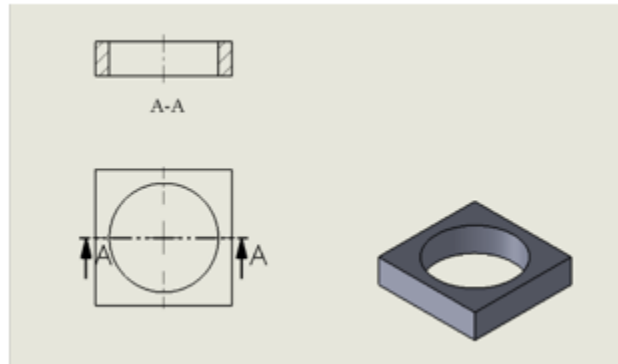
Hình nón cụt x

Hình chỏm cầu x

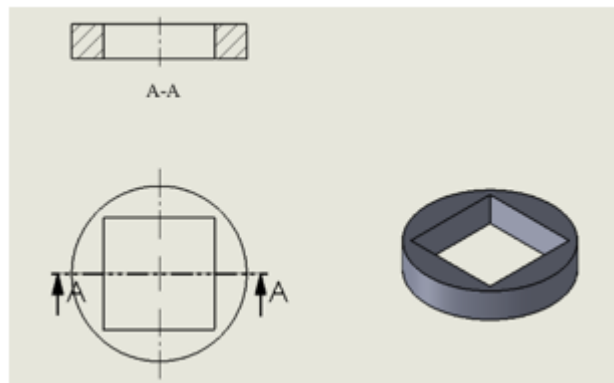
Bài 4 (Trang 34- VBT Công nghệ 8): Hãy vẽ hình cắt (ở vị trí hình chiếu đứng) và hình chiếu bằng của các chi tiết A, B, C theo kích thước đã cho.

Lời giải:

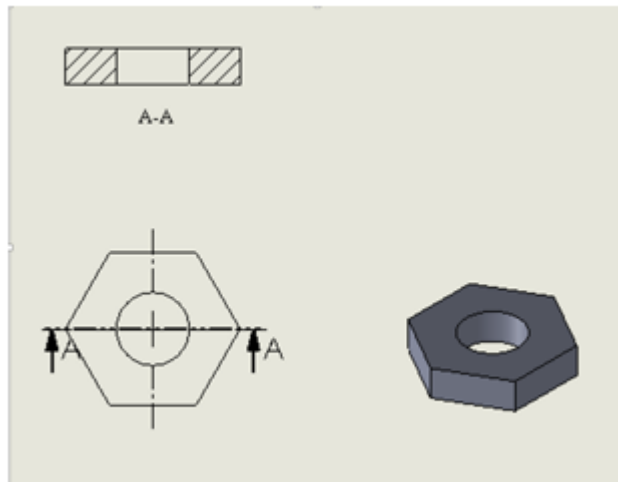
- Chi tiết A:



- Chi tiết B:



- Chi tiết C:



Bài 5 (Trang 34- VBT Công nghệ 8): Đọc lại các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà trong SGK.

Lời giải:

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ vòng đai
	- Tên gọi chi tiết	- Ống lót
1. Khung tên	- Vật liệu	- Thép
	- Tỷ lệ	- 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu	- Hình chiếu cạnh
	- Vị trí hình cắt	- Hình cắt ở hình chiếu đứng.
		- 28, 30
3. Kích thước	- Kích thước chung các chi tiết	- Đường kính ngoài 28
	- Kích thước các phần của chi tiết.	- Đường kính lỗ 16
		- Chiều dài 30
4. Yêu cầu kĩ thuật	- Gia công	- Làm tù cạnh
	- Xử lí bề mặt	- Mạ kẽm
5. Tổng hợp	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết.	- Ống hình trụ tròn
		- Lót giữa các chi tiết

- Công dụng của chi tiết

Đọc bản vẽ côn có ren

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ vòng đai
	- Tên gọi chi tiết	- Côn có ren
1. Khung tên	- Vật liệu	- Thép
	- Tỷ lệ	- 1:1
	- Tên gọi hình chiếu	- Hình chiếu cạnh
2. Hình biểu diễn	- Vị trí hình cắt	- Hình cắt ở hình chiếu đứng.
	- Kích thước chung các chi tiết	- Đầu to 18, đầu nhỏ 14
3. Kích thước	- Kích thước các phần của chi tiết.	- Rộng 18, dày 10
4. Yêu cầu kĩ thuật	- Gia công	- Tôi cứng
	- Xử lí bề mặt	- Mạ kẽm
	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết.	- Côn có dạng nón cụt có ren.
5. Tổng hợp	- Công dụng của chi tiết	- Lắp các trục khớp nối.

Đọc bản vẽ bộ vòng đai

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ vòng đai
	- Tên gọi chi tiết	- Vòng đai
1. Khung tên	- Vật liệu	- Thép
	- Tỷ lệ	- 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu	- Hình chiếu bằng
	- Vị trí hình cắt	- Hình cắt ở hình chiếu đứng.
3. Kích thước	- Kích thước chung các chi tiết	- Bán kính trong R25, bán kính ngoài R39
	- Kích thước các phần của chi	

- tiết.
- Chiều dài đai trong 110, chiều rộng đai 10
 - Chiều dài cả đai 140, chiều rộng cả đai 50.
 - 2 lỗ 12
 - Làm tù cạnh
 - Mạ kẽm
 - Nổi lên nửa hình cầu
4. Yêu cầu kĩ - Gia công thuật
- Xử lí bề mặt
 - Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết.
5. Tổng hợp
- Công dụng của chi tiết
 - Ghép nổi chi tiết hình trụ với chi tiết khác

Đọc bản vẽ nhà một tầng

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trình tự đọc | Nội dung cần hiểu | Bản vẽ vòng đai |
| | - Tên gọi chi tiết | - Vòng đai |
| 1. Khung tên | - Vật liệu | - Thép |
| | - Tỷ lệ | - 1:1 |
| 2. Hình biểu diễn | - Tên gọi hình chiếu | - Hình chiếu bằng |
| | - Vị trí hình cắt | - Hình cắt ở hình chiếu đứng. |
| | - Kích thước chung các chi tiết | - Bán kính trong R25, bán kính ngoài R39 |
| 3. Kích thước | - Kích thước các phần của chi tiết. | - Chiều dài đai trong 110, chiều rộng đai 10 |
| | | - Chiều dài cả đai 140, chiều rộng cả đai 50. |
| | | - 2 lỗ 12 |
| 4. Yêu cầu kĩ thuật | - Gia công | - Làm tù cạnh |
| | - Xử lí bề mặt | - Mạ kẽm |

5. Tổng hợp
- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết.
 - Nội lên nửa hình cầu
 - Công dụng của chi tiết
 - Ghép nối chi tiết hình trụ với chi tiết khác

Đọc bản vẽ nhà một tầng

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ vòng đai
1. Khung tên	- Tên gọi ngôi nhà	- Nhà ở
	- Tỷ lệ bản vẽ	- 1:100
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu	- Mặt đứng B
	- Tên gọi mặt cắt	- Mặt cắt A-A, mặt bằng.
		- 10200, 6000, 5900
		- Phòng sinh hoạt chung 3000 x 4500
		- Phòng ngủ 3000 x 3000
3. Kích thước	- Kích thước chung	- Hiên: 1500 x 3000
	- Kích thước từng bộ phận	- Khu phụ: 3000 x 3000
		- Nền cao: 8000
		- Tường cao 2900
		- Mái cao: 2200
4. Các bộ phận	- Số phòng	- 3 phòng.
	- Số cửa đi và số cửa sổ khác	- 1 cánh cửa, 8 cửa sổ.
	- Các bộ phận khác	- Hiên và khu phụ
	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết.	- Nội lên nửa hình cầu
5. Tổng hợp	- Công dụng của chi tiết	- Ghép nối chi tiết hình trụ với chi tiết khác

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải VBT Công nghệ 8 **Tổng kết và ôn tập Phần 1** ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.